

BÁO CÁO

Đánh giá về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ năm 2024

I. Đánh giá chung

Về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao: Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 17/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, UBND huyện Ba Tơ đã ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 23/6/2023 về việc triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đến nay, UBND huyện Ba Tơ đã phê duyệt phương án tự chủ giai đoạn 2023-2025 cho 53/53 đơn vị sự nghiệp thuộc huyện quản lý, trong đó: 49 đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (47 trường học, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên và Trung tâm chính trị huyện), 03 đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế và hoạt động khác (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất; Đội quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện) và 01 đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch, thông tin và truyền thông (Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao).

Hiện nay, các đơn vị sự nghiệp thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính, tài sản trong việc quản lý sử dụng kinh phí và tài sản công.

II. Đánh giá cụ thể

1. Về thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc

a) Về tổ chức bộ máy, tình hình sắp xếp bộ máy của các đơn vị: Toàn huyện có 53 đơn vị sự nghiệp. Trong năm không phát sinh trường hợp sắp xếp, tăng, giảm đơn vị sự nghiệp.

b) Tổng số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng: 1.104 người.

c) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị

Các đơn vị đã hoàn thành tốt việc thực hiện các chế độ chính sách cho

người lao động trong đơn vị cũng như nhiệm vụ cấp trên giao hàng năm theo chức năng nhiệm vụ; chấp hành tốt các chính sách, chế độ và các quy định tài chính hiện hành.

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp công lập chủ động trong việc sử dụng kinh phí Nhà nước một cách hợp lý, các đơn vị đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; đồng thời, xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, viên chức, người lao động, tiến hành xếp loại dựa vào hiệu quả công việc, lấy kết quả bình bầu xếp loại làm căn cứ phân phối thu nhập tăng thêm. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng thu nhập cho người lao động.

2. Về kết quả thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 53 đơn vị.
- Số đơn vị đã giao quyền tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ trong năm 2023: 53 đơn vị, trong đó:
 - + Số đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên: 01 đơn vị.
 - + Số đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 01 đơn vị.
 - + Số đơn vị do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: 51 đơn vị.
- Hầu hết các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn là đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, nguồn thu phục vụ hoạt động chủ yếu là ngân sách cấp (*trừ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện*) và phần rất nhỏ thu sự nghiệp. Việc thu, nộp, quản lý, sử dụng được thực hiện đúng, đủ theo quy định của Nhà nước. Đối với nguồn thu được giữ lại tại đơn vị sử dụng đều có sự thảo luận, bàn bạc công khai, dân chủ, trong đơn vị.
- Kết quả thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động (*việc trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác cho người lao động*): Các đơn vị đều thực hiện tốt các chế độ, chính sách, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thanh toán đầy đủ, đúng quy định của pháp luật hiện hành về việc trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn và bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ, chính sách khác cho người lao động.

3. Về thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị.

a) Về mức thu: Thu theo quy định của Nhà nước tại các văn bản có liên quan, cụ thể: Thu học phí theo Nghị Quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi; thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công theo Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021, Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài chính.

b) Về nguồn thu, chi thường xuyên giao tự chủ (*bao gồm số nộp thuế và các khoản phải nộp NSNN khác*): Thu học phí, thu từ chi phí quản lý dự án; chi

các hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập như chi trả tiền lương, tiền công, các khoản đóng BHXH, vật tư văn phòng,

c) Phân phối kết quả tài chính (*chênh lệch thu, chi thường xuyên*): 3.023 triệu đồng.

d) Tình hình thu nhập tăng thêm của người lao động:

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập tăng thêm dưới 1 lần quỹ tiền lương: 28 đơn vị (*chỉ tính đơn vị có thu nhập tăng thêm*).

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ 1 - 2 lần quỹ tiền lương: 0 đơn vị.

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 2 - 3 lần quỹ tiền lương: 0 đơn vị.

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 3 lần quỹ tiền lương trở lên: 0 đơn vị.

- Đơn vị hệ số thu nhập tăng thêm cao nhất 0,8 lần quỹ tiền lương (*Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất*).

- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là 0 lần quỹ tiền lương (*Các đơn vị trường học*).

đ) Tình hình xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ:

Số các đơn vị sự nghiệp đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ 53/53 đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ tài chính (*đạt tỷ lệ 100 %*).

Các đơn vị đã thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo các chế độ chính sách, các quy định tài chính hiện hành và thông qua tại Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động để thống nhất triển khai thực hiện trong năm.

e) Các biện pháp thực hành tiết kiệm chi và tăng thu:

- Số đơn vị có chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên: 28/53 tổng đơn vị giao tự chủ tài chính (*đạt tỷ lệ 52,8%*).

- Số chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên 3.023 triệu đồng.

- Các giải pháp tiết kiệm chi, tăng thu:

+ Thực hiện làm việc đúng giờ, tăng cường kỷ luật lao động và nâng cao năng suất, chất lượng lao động công việc được giao; bám sát các quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành và thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành.

+ Tiết kiệm trong việc sử dụng điện thoại công vụ: Không sử dụng điện thoại của cơ quan vào việc riêng. Khi làm việc bằng điện thoại phải chuẩn bị nội dung cụ thể để hạn chế thời gian kết nối.

+ Tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm: Căn cứ vào vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công và tình hình sử dụng thực tế, thực hiện khoán kinh phí văn phòng phẩm cho từng cán bộ, công chức. Hạn chế thấp nhất số lượng bản in, bản photocopy không sử dụng được.

+ Tiết kiệm điện: Tắt điện, tắt quạt và các hệ thống sử dụng điện, giao trách nhiệm cho người về sau phải kiểm tra.

+ Thực hành tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa trang thiết bị làm việc.

+ Nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính.

+ Tăng cường công tác kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã và tăng cường công tác kiểm soát chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước.

(Chi tiết theo phụ lục 02 và phụ lục 07 kèm theo).

g) Về thực hiện các hoạt động vay vốn, huy động vốn: Không có

4. Nguồn thu, chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ

- Tổng kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên không giao tự chủ: 44.516 triệu đồng.

- Tổng chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ: 44.413 triệu đồng.

- Tổng kinh phí còn lại: 103 triệu đồng.

5. Những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân

UBND huyện đã giao tự chủ cho 53/53 đơn vị sự nghiệp. Trong đó, có 02 đơn vị là Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao huyện và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện giao quyền tự chủ và phê duyệt phương án tự chủ là đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên là không phù hợp vì theo Quyết định thành lập thì các đơn vị sự nghiệp này là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên. Nguyên nhân, khi xác định lại nguồn thu thì các đơn vị này có mức thu thấp chưa đạt mức đảm bảo chi thường xuyên từ 10% trở lên.

Ngoài ra, Đội quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện là đơn vị sự nghiệp nhóm III, với mức tự chủ tài chính được phê duyệt là 77%; tuy nhiên thực tế thực hiện không đạt được, do một số nguyên nhân sau: (1) Không đặt hàng cho Đội quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện để cung cấp dịch vụ sự nghiệp trên địa bàn (*mà thực hiện qua đấu thầu*); (2) Các khoản thu dịch vụ khác không đáng kể (*cung cấp nước sạch sinh hoạt*); (3) Nhiệm vụ đốt rác thải rắn sinh hoạt được giao cho đơn vị thực hiện chưa xây dựng được định mức kinh tế - kỹ thuật để trình cấp thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở đặt hàng,

6. Đề xuất, kiến nghị

Đề tạo điều kiện cho UBND huyện triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn được đảm bảo theo quy định; UBND huyện kiến nghị, đề xuất Sở Tài chính một số nội dung sau:

- Định mức kinh phí hiện giao cho ngành giáo dục hiện nay còn thấp so với yêu cầu nhiệm vụ được giao, vì vậy kính đề Sở Tài chính có kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí cho hợp lý và đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ

được giao.

- Sở Tài chính kiến nghị có giải pháp theo vùng để xác định tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập tại các huyện miền núi đối với các đơn vị có nguồn thu thấp như Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

- Hướng dẫn hoặc phối hợp với các sở, ngành có liên quan để hướng dẫn UBND huyện xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối nhiệm vụ đốt rác thải rắn sinh hoạt mà hiện nay UBND huyện đang thực hiện để trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, làm cơ sở đặt hàng cho Đội quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện.

UBND huyện Ba Tư kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT, TCKH_(v. Phối).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Giang Nam